

Số: 880 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định xét tuyển dụng công chức ở tỉnh Gia Lai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Nghị định số 24/2010/NĐ-NĐ ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định xét tuyển dụng công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh Gia Lai.

*(Bảng phân bổ cụ thể số lượng, địa chỉ, ngành nghề cần tuyển dụng, yêu cầu từng vị trí tuyển dụng năm 2013 kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển:**

Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

- 1) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Việt Nam;
- 2) Đủ 18 tuổi trở lên;
- 3) Có đơn dự tuyển; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng; đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- 4) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí cần tuyển;

Người đăng ký dự tuyển vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương phải có trình độ đại học trở lên, đúng chuyên ngành cần tuyển. Người đăng ký dự tuyển vào ngạch cán sự hoặc tương đương phải có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên, đúng chuyên ngành cần tuyển;



Các trường hợp đào tạo theo loại hình từ xa, yêu cầu trước đó phải có một bằng tốt nghiệp chuyên môn trình độ cao đẳng trở lên, thì mới được tham gia dự tuyển.

5) Không thuộc các trường hợp: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; bị kỷ luật buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn chấp hành quyết định kỷ luật theo quy định của pháp luật.

6) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển; có cam kết tình nguyện làm việc tại nơi dự tuyển từ đủ 05 năm trở lên.

**Điều 3. Hồ sơ dự tuyển do Sở Nội vụ phát hành theo mẫu, gồm:**

1. Đơn xin dự tuyển, có cam kết công tác lâu dài tại nơi dự tuyển (theo mẫu).

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu (tự viết) yêu cầu khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực, cụ thể từng nội dung quy định (không được để trống); có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, có chứng nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi thường trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

3. Bản chụp các loại giấy tờ:

a) Bằng tốt nghiệp chuyên môn (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với người tốt nghiệp năm 2013); khi trúng tuyển phải xuất trình bản chính để kiểm tra đối chiếu;

b) Học bạ hoặc bảng điểm có ghi điểm trung bình toàn khoá (nếu học bạ hoặc bảng điểm không ghi điểm trung bình toàn khoá thì phải có giấy xác nhận điểm trung bình toàn khoá của cơ sở đào tạo);

c) Sổ hộ khẩu gia đình; Bản sao giấy khai sinh; Bằng tốt nghiệp THPT (trừ một số trường hợp tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp theo quy định);

d) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức tại khoản 1 Điều 4 quy định này (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

Trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Giấy chứng nhận sức khỏe (bản chính) do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

5. 02 (hai) ảnh 3x4 và 02 (hai) phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

6. Hồ sơ dự tuyển phải sạch sẽ, đầy đủ, không được tẩy xoá, đựng trong bì hồ sơ tuyển công chức cỡ 22 x 32cm.

**Điều 4. Ưu tiên trong tuyển dụng:**

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển công chức:

a) Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh



hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 20 điểm vào tổng số điểm xét tuyển;

b) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 10 điểm vào tổng số điểm xét tuyển.

2. Trường hợp người dự xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào tổng số điểm xét tuyển.

**Điều 5. Nội dung xét tuyển công chức:**

1. Xét kết quả học tập của người dự tuyển;
2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

**Điều 6. Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển:**

1. Cách tính điểm

a) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

b) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng điểm trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

Trường hợp người dự tuyển có bảng điểm hoặc học bạ ghi điểm trung bình toàn khoá, điểm thi tốt nghiệp theo thang điểm 4 thì phải quy đổi sang thang điểm 100 do cơ sở đào tạo xác nhận; người dự tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp; người dự tuyển có kết quả học tập không có điểm tốt nghiệp thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp.

c) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.

2. Kết quả xét tuyển: Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều này và điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 4 quy định này (nếu có).

Trường hợp người dự xét tuyển có trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng căn cứ kết quả học tập trong hồ sơ của người dự xét tuyển và điểm phỏng vấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức hành chính,... để tính điểm theo quy định tại khoản a, b và c Khoản 1 Điều 6 và điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại Điều 4 quy định này.

3. Điều kiện trúng tuyển và xác định người trúng tuyển trong xét tuyển công chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (điểm học tập chưa nhân hệ số 2);

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm, phù hợp với nhu cầu tuyển

